

ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ NHÂN CÁCH CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY

TRẦN SỸ PHÁN *

TRẦN THỊ HỒNG LÊ **

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng định hướng giá trị nhân cách con người Việt Nam; chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam. Theo tác giả, định hướng giá trị nhân cách có vai trò hết sức quan trọng trong việc điều chỉnh hành vi con người. Định hướng giá trị nhân cách đúng sẽ giúp cho con người rút ngắn được thời gian và quãng đường đi tới mục tiêu mà mình lựa chọn. Ở một bộ phận người Việt Nam, định hướng giá trị nhân cách là đáng lo ngại. Để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, Đảng ta chủ trương xây dựng nhân cách con người Việt Nam về lý tưởng, trí tuệ, đạo đức, lối sống, thể chất, lòng tự tôn dân tộc, trách nhiệm xã hội, ý thức chấp hành pháp luật.

Từ khóa: Định hướng giá trị; nhân cách; định hướng giá trị nhân cách.

1. Mở đầu

Kể từ khi Đảng và Nhà nước ta tiến hành công cuộc đổi mới đất nước đến nay, định hướng giá trị nhân cách con người Việt Nam đã có nhiều thay đổi. Thang giá trị nhân cách con người Việt Nam đã có sự chuyển dịch đáng kể. Không ít giá trị nhân cách trước thời kỳ đổi mới được lựa chọn và xếp ở thứ hạng cao thì sau đổi mới giá trị ấy lại xếp ở thứ hạng thấp và ngược lại. Sự thay đổi ấy là khách quan, phản ánh đúng quy luật phát triển của xã hội. Vấn đề đặt ra ở đây là sự thay đổi ấy phát triển theo chiều hướng nào; tích cực hay tiêu cực; thúc đẩy xã hội phát triển hay

kìm hãm sự phát triển đó? Để đất nước phát triển theo hướng tích cực, dân giàu, nước mạnh cần có sự định hướng giá trị nhân cách đúng và phù hợp.

2. Định hướng giá trị

Thuật ngữ *định hướng giá trị* được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau, nhất là trong triết học, tâm lý học, xã hội học... Do tính đa diện và phức tạp của vấn đề nên có nhiều cách tiếp cận và nhiều quan niệm khác nhau về *định hướng giá trị*.

Có ý kiến cho rằng, định hướng giá

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

(**) Thạc sĩ, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

trị là phương thức chủ thể sử dụng để phân biệt các sự vật theo ý nghĩa của chúng đối với chính mình, từ đó hình thành nội dung cơ bản của xu hướng, động cơ hoạt động. Ý kiến khác lại cho rằng, định hướng giá trị là những biểu tượng của con người về những mục đích chủ yếu của cuộc đời và các phương tiện cơ bản đạt những mục tiêu ấy. Định hướng giá trị đóng vai trò chủ đạo trong việc xây dựng các chương trình hành vi ứng xử lâu dài. Chúng hình thành trên cơ sở những nhu cầu của chủ thể về việc nắm vững những hình thức cơ bản của hoạt động sống trong những điều kiện lịch sử cụ thể và do tính chất của các quan hệ xã hội quy định. Các quan hệ xã hội này là nguồn gốc khách quan hình thành những nhu cầu ấy⁽¹⁾.

Theo chúng tôi, *định hướng giá trị là sự lựa chọn và hướng tới các giá trị trên cơ sở đó mà cá nhân hay cộng đồng xác định lối sống của mình.*

Định hướng giá trị có vai trò hết sức to lớn trong việc điều chỉnh hành vi con người. Khả năng sáng tạo tích cực, to lớn của con người phụ thuộc rất nhiều ở định hướng giá trị của họ. Định hướng giá trị đúng sẽ giúp cho con người rút ngắn được thời gian và quãng đường đi tới mục tiêu mà mình lựa chọn. Hơn nữa, về cơ bản, người ta chỉ hành động đúng trong chừng mực người ta hiểu biết chính xác, nghĩa là hoạt động đó phải được chỉ đạo bởi nhận thức, tư

tưởng, lý luận đúng đắn, khoa học. Tuy nhiên, điều chỉnh hành vi không phải là đặc quyền của định hướng giá trị. Bởi lẽ loài người đã và đang sáng tạo ra nhiều phương thức khác nhau dùng để điều chỉnh hành vi của mình, như là đạo đức, chính trị, pháp luật, tôn giáo, văn học - nghệ thuật, thậm chí cả khoa học (tri thức khoa học), trong đó trực tiếp và mạnh mẽ nhất là pháp luật.

Tổng kết kinh nghiệm các cuộc cách mạng Pháp giữa thế kỷ XIX, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, muốn giải phóng xã hội, giải phóng con người thì giai cấp vô sản phải xác định mục tiêu, phải tiến hành cách mạng không ngừng, phải giữ vững định hướng. Trong suốt quá trình đó “không một phút nào để cho những người tiểu tư sản dân chủ... đẩy đi chệch hướng con đường... của giai cấp vô sản”⁽²⁾.

Phát triển tư tưởng cách mạng không ngừng của C.Mác, V.Lênin trong nhiều tác phẩm, đặc biệt trong “Bản về thuế lương thực” (viết năm 1921) cũng đã chỉ ra rằng, để thực hiện chủ nghĩa xã hội, đảng cách mạng của giai cấp công nhân phải: “có năng lực làm một cuộc cách mạng bền bỉ, được suy nghĩ chín chắn, có cân nhắc, có tính đến những bước

⁽¹⁾ Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Thạc, Mạc Văn Trang (1995), Chương trình KHCN cấp Nhà nước, đề tài KX 07 - 04, *Giá trị - Định hướng giá trị nhân cách và giáo dục giá trị*, Hà Nội, tr.68, 69.

⁽²⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.355.

quá độ khó khăn nhất”⁽³⁾. Người còn nhân mạnh: “Tất cả vấn đề - về lý luận cũng như trên thực tiễn - là tìm ra những phương pháp đúng, giúp ta hướng sự phát triển không thể tránh được (đến một trình độ nào đó và trong thời gian nào đó) của chủ nghĩa tư bản vào con đường của chủ nghĩa tư bản nhà nước; là đặt ra những điều kiện cần thiết cho công việc ấy và bảo đảm sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản nhà nước sang chủ nghĩa xã hội trong một tương lai gần”⁽⁴⁾.

3. Định hướng giá trị nhân cách

Là một vấn đề phức tạp, có nhiều mặt, do đó có nhiều quan niệm khác nhau về nhân cách. Chúng tôi quan niệm, nhân cách là một chỉnh thể cá nhân có tính lịch sử - cụ thể, tham gia vào hoạt động thực tiễn, đóng vai trò chủ thể nhận thức và cải tạo thế giới, chủ thể của quyền hạn và nghĩa vụ, của những chuẩn mực đạo đức, thẩm mỹ và mọi chuẩn mực xã hội khác.

Nhân cách là sự thống nhất giữa năng lực (cũng có người gọi là *tài*) và đạo đức. Trong cấu trúc này “đức” được coi là thành phần nền tảng của nhân cách. Thành phần này bao gồm: phẩm chất xã hội (thế giới quan, niềm tin, lý tưởng, thái độ chính trị - xã hội, trong đó thế giới quan là thuộc tính kết cục chủ yếu của nhân cách, là đặc quyền của con người vươn tới tầm cao của tinh thần); phẩm chất cá nhân (còn được gọi là đạo đức, tư cách của cá nhân); phẩm chất ý

chí (tính kỷ luật, tính mục đích, tính quả quyết, tính kiên trì, tính dũng cảm); cung cách ứng xử (tác phong lễ tiết, tính khí... của con người).

Thành phần thứ hai của cấu trúc nhân cách là năng lực - năng lực thích ứng với xã hội của con người, là hiệu suất, hiệu quả trong một lĩnh vực hoạt động nào đó của họ. Các năng lực đó bao gồm: năng lực xã hội hóa (khả năng thích nghi, năng lực sáng tạo, cơ động, mềm dẻo trong cuộc sống xã hội); năng lực chủ thể hóa (khả năng biểu hiện tính độc đáo, đặc sắc, nét riêng có của cá nhân); năng lực hành động (khả năng hành động có mục đích, chủ động, tích cực, sáng tạo với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao); năng lực giao lưu, giao tiếp xã hội⁽⁵⁾.

Trong điều kiện của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, của kinh tế tri thức, của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, người ta bàn nhiều đến các kỹ năng - nhất là các kỹ năng mềm mà thực chất đó là năng lực xã hội hóa, năng lực sáng tạo tri thức, là khả năng thích nghi, cơ động, mềm dẻo trong cuộc sống của mỗi một thành viên với tư cách là *nhân cách cá nhân*.

Con người được sinh ra, còn nhân

⁽³⁾ V.I.Lênin (1978), *Toàn tập*, t.43, Nxb Tiến bộ, tr.260.

⁽⁴⁾ *Sđđ*, tr.268.

⁽⁵⁾ Phạm Minh Hạc, Trần Trọng Thủy, Lê Khanh (1988), *Tâm lý học*, t.1, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.94.

cách chỉ được hình thành và phát triển trong quá trình hoạt động xã hội, trong mối quan hệ nhiều chiều giữa cá nhân với gia đình và xã hội. Khi mới sinh ra, con người chưa phải là một nhân cách, ở đó, nó chỉ mang tiềm năng của một con người để hình thành nên một nhân cách với tính cách là chủ thể của nhận thức, của hoạt động, của các quan hệ xã hội. Chỉ trong giao tiếp, trong quan hệ xã hội và trong hoạt động thực tiễn... nhân cách mới được hình thành và phát triển. Dù trong ý nghĩa nào, nhân cách không bao giờ có trước hoạt động của con người. Chính quá trình hoạt động thực tiễn và những quan hệ phối thuộc giữa các hoạt động của con người, là nhân tố trực tiếp, quyết định đến sự hình thành và phát triển nhân cách.

Trong tác phẩm *Gia đình thần thánh*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đồng ý với quan niệm của những nhà duy vật Pháp khi họ nói rằng: “Nếu như con người bẩm sinh đã là sinh vật có tính xã hội thì do đó con người chỉ có thể phát triển bản tính chân chính của mình trong xã hội và cần phải phán đoán lực lượng của bản tính của anh ta, không phải căn cứ vào lực lượng của cá nhân riêng lẻ mà căn cứ vào lực lượng của toàn xã hội”⁽⁶⁾.

Với cách hiểu định hướng giá trị và nhân cách như trên, chúng tôi cho rằng, *định hướng giá trị nhân cách* là sự lựa chọn và hướng tới các giá trị cần có của một mẫu hình nhân cách đã được xác

định, trên cơ sở đó cá nhân (hay cộng đồng) điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với những nhu cầu và tiến bộ xã hội.

Về mặt lý luận, chúng tôi cho rằng có *nhân cách cá nhân* và *nhân cách xã hội*. Quan niệm này xuất phát từ quan điểm duy vật về lịch sử, về mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội. C.Mác đã từng nói đến hai cấp độ của tồn tại người: tồn tại cá nhân và tồn tại xã hội. Theo ông, con người không chỉ là “một cá nhân đặc thù” mà còn là một “sinh vật có tính loài”, “là thực thể xã hội”. Hai cấp độ này tuy có sự khác nhau nhưng lại thống nhất với nhau, không tách biệt nhau. Theo C.Mác: “Sinh hoạt cá nhân và sinh hoạt loài của con người không phải là một cái gì *khác biệt*, mặc dù phương thức tồn tại của sinh hoạt cá nhân tất nhiên là một biểu hiện hoặc là *đặc thù* hơn, hoặc là *phổ biến* hơn của sinh hoạt loài, còn sinh hoạt loài là một sinh hoạt cá nhân hoặc là *đặc thù* hơn, hoặc là *phổ biến* hơn”⁽⁷⁾.

Theo cách hiểu đó, khái niệm *nhân cách* mà chúng tôi bàn đến trong phạm vi bài viết này là *nhân cách xã hội* chứ không phải *nhân cách cá nhân*, do đó định hướng giá trị nhân cách ở đây là định hướng giá trị nhân cách xã hội.

4. Thực trạng định hướng giá trị

⁽⁶⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.200.

⁽⁷⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (2000), *Toàn tập*, t.42, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.171.

nhân cách con người Việt Nam hiện nay

Sự hình thành nhân cách là một quá trình, chịu sự tác động của nhiều yếu tố, trong đó yếu tố xã hội giữ vai trò hết sức quan trọng, nhiều công trình nghiên cứu gọi đây là “tính quyết định xã hội đối với nhân cách”⁽⁸⁾. Tính quyết định này khẳng định sự phát triển của nhân cách chịu sự tác động của điều kiện sinh hoạt vật chất và tinh thần với những hình thức lịch sử - cụ thể, với nội dung và mức độ khác nhau của chúng. Điều kiện sinh hoạt vật chất và tinh thần thay đổi sẽ tạo ra những thay đổi có tính định hướng trong sự phát triển nhân cách. C.Mác đã từng viết rằng: “Phương thức sản xuất đời sống vật chất quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần nói chung. Không phải ý thức của con người quyết định tồn tại của họ; trái lại, tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ”⁽⁹⁾. Luận điểm nổi tiếng này của C.Mác là chìa khóa để khám phá tất cả các hiện tượng thuộc lĩnh vực tinh thần của đời sống xã hội, trong đó có định hướng giá trị nhân cách.

Một khảo sát về định hướng giá trị nhân cách con người Việt Nam cho thấy: trước thời kỳ đổi mới, định hướng giá trị nhân cách con người Việt Nam được xếp theo thứ bậc từ cao đến thấp là: ít biết tính toán hiệu quả kinh tế: 69,4%; chịu đựng gian khổ, ít đòi hỏi: 64,7%; kém năng động, tháo vát trong

ứng xử 64,5%; hướng vào những giá trị tập thể là chính: 61,2%; sống nặng về tình nghĩa: 54,7%; thích bình quân chủ nghĩa: 54,6%.

Sau thời kỳ đổi mới, định hướng giá trị nhân cách con người Việt Nam đã có sự chuyển dịch, thứ bậc các giá trị nhân cách xếp theo thứ tự từ cao đến thấp là: đòi hỏi mức tiêu dùng hàng ngày cao 83,2%; biết tính toán hiệu quả kinh tế 79,4%; chấp nhận ganh đua, cạnh tranh 74,4%; hướng vào những lợi ích cá nhân là chính 64,0%; quan hệ người - người dựa trên kinh tế 60%; dám chấp nhận phiêu lưu, mạo hiểm 55,7%⁽¹⁰⁾.

Một kết quả khảo sát khác của *Viện Khoa học Xã hội nhân văn Quân sự* năm 2006 cho thấy: “Sự tác động tiêu cực của kinh tế thị trường đến từng con người và xã hội” là rất lớn. 31,15% số người được hỏi cho rằng kinh tế thị trường “xô đẩy con người hướng vào các giá trị trước mắt hơn các giá trị lâu dài, giá trị tương lai” và 37,98% cho rằng quan niệm đó đúng nhiều hơn sai; 26,70% cho rằng kinh tế thị trường “hướng con người vào việc coi trọng lợi ích cá nhân, lợi ích bộ phận hơn lợi ích tập thể, lợi ích toàn xã hội” là hoàn toàn

⁽⁸⁾ (1983) *Chủ nghĩa xã hội và nhân cách*, t.1, Nxb Sách Giáo khoa Mác - Lênin, Hà Nội, tr.45.

⁽⁹⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, t.13, Nxb Chính trị quốc gia, tr.15.

⁽¹⁰⁾ Chương trình KHCN cấp nhà nước (1995), Đề tài KX 07 - 04 “*Giá trị - Định hướng giá trị nhân cách và giáo dục giá trị*”, Hà Nội, tr.102.

đúng và 38,87% cho rằng quan niệm đó đúng nhiều hơn sai; 27, 29% cho rằng kinh tế thị trường “là một trong những nguyên nhân xuống cấp về các giá trị đạo đức” là hoàn toàn đúng và 34,14% cho rằng đúng nhiều hơn sai⁽¹¹⁾.

Kết quả khảo sát về xu hướng biến đổi lối sống của thanh niên Việt Nam hiện nay (thuộc Đề tài Khoa học cấp Nhà nước mã số KX03.16/06-10 “Thực trạng và xu hướng biến đổi lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế”) cho thấy, gần một nửa (49,5%) thanh niên được hỏi sống thực dụng, thực tế hơn khi họ lựa chọn việc làm là ưu tiên số 1, chỉ có 7,4% thanh niên được hỏi xác định đóng góp cho đất nước là ưu tiên số 1; 21% thanh niên được hỏi cảm thấy thất vọng, bi quan về tương lai của mình và 25,3% thanh niên được hỏi cho biết họ từng trải qua trạng thái buồn chán⁽¹²⁾. Các số liệu trên đây cho thấy sự chuyển đổi định hướng giá trị nhân cách con người Việt Nam nói chung, trong giới trẻ nước ta nói riêng là rất lớn và ở một góc độ nào đó là “rất đáng lo ngại”. Sự chuyển đổi này do nhiều nguyên nhân, một trong số đó là do “môi trường văn hóa bị xâm hại, lai căng, thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục, các tệ nạn xã hội, tội phạm và sự xâm nhập của các sản phẩm và dịch vụ độc hại làm suy đồi đạo đức, nhất là trong thanh, thiếu niên”⁽¹³⁾.

Không chỉ với xã hội nói chung,

thanh niên nói riêng, ngay cả trong cán bộ, đảng viên “nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ” cũng có sự biến đổi to lớn trong định hướng giá trị nhân cách.

Bên cạnh những đóng góp hết sức to lớn vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, vào việc thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển của đông đảo cán bộ, đảng viên, hiện nay vẫn còn “một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc”⁽¹⁴⁾. Nguyên nhân tác động trực tiếp đến sự suy thoái này - như Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đánh

⁽¹¹⁾ Viện Khoa học Xã hội nhân văn Quân sự (2006), *Chuẩn mực đạo đức con người Việt Nam hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.147 - 148.

⁽¹²⁾ Phạm Hồng Tung (2011), *Thanh niên và lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.289, 341.

⁽¹³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.169.

⁽¹⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư BCH TƯ khóa XI*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.22.

giá - chủ yếu là do những nguyên nhân chủ quan quyết định, như: thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu vươn lên; giảm sút ý chí, giảm sút niềm tin; quên đi trách nhiệm, bổn phận của mình trước Đảng, trước nhân dân - dân tộc. Nhưng nguyên nhân khách quan trong đó có sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường, của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cũng không thể xem nhẹ. Chúng ta “chưa lường hết được những tác động của mặt trái cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế; chưa có sự chuẩn bị thật kỹ về lập trường, tư tưởng và cả cách thức tiếp cận mới cho cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, còn thiếu những cơ chế, chính sách đồng bộ, khoa học để chủ động ngăn ngừa những vi phạm”⁽¹⁵⁾. Điều đó làm cho tình hình càng thêm nghiêm trọng. Chính vì vậy, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; tự do cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân hướng tới mẫu hình nhân cách người cán bộ, đảng viên phát triển toàn diện là một trong những nhiệm vụ cấp bách hiện nay ở nước ta.

5. Chủ trương của Đảng trong việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam

Để phát huy nhân tố con người, để con người thực sự là “trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ

thể phát triển”⁽¹⁶⁾, Đảng ta chủ trương: “Xây dựng nhân cách con người Việt Nam về lý tưởng, trí tuệ, đạo đức, lối sống, thể chất, lòng tự tôn dân tộc, trách nhiệm xã hội, ý thức chấp hành pháp luật, nhất là trong thể hệ trẻ”⁽¹⁷⁾. Một trong những quan điểm chỉ đạo thực hiện mục tiêu phát triển nhân lực thời kỳ 2011 - 2020, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 19 tháng 4 năm 2011 cũng là hướng tới “phát triển nhân lực toàn diện, gồm những yếu tố thể lực, tri thức, kỹ năng, hành vi và ý thức chính trị, xã hội theo yêu cầu phát triển toàn diện con người và phát triển đất nước bền vững”.

Tại Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (tháng 6 năm 2014), Đảng ta đã ra Nghị quyết số 33-NQ/TW *Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, trong đó nhấn mạnh chủ trương: tiếp tục xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc. Hướng các hoạt

⁽¹⁵⁾ *Sđđ*, tr.23.

⁽¹⁶⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.76.

⁽¹⁷⁾ *Sđđ*, tr.126.

động văn hóa, giáo dục, khoa học vào việc xây dựng con người có thể giới quan khoa học, hướng tới chân - thiện - mỹ. Gắn xây dựng, rèn luyện đạo đức với thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, của kinh tế tri thức và xã hội học tập. Đúc kết và xây dựng hệ giá trị chuẩn của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế⁽¹⁸⁾.

Phát triển con người, hướng tới xây dựng mô hình nhân cách phát triển toàn diện là yêu cầu của xã hội hiện đại và là mục tiêu mà chúng ta hướng tới. C.Mác đã từng nói rằng: “Con người chiếm hữu bản chất toàn diện của mình một cách toàn diện, nghĩa là như một con người toàn vẹn”⁽¹⁹⁾. Với ý nghĩa đó, mô hình nhân cách và các giá trị nhân cách cần định hướng cho con người Việt Nam hiện nay phải bao hàm các giá trị thuộc về phẩm chất đạo đức và các giá trị thuộc về năng lực, tài năng cần có ở mỗi một con người cũng như cả cộng đồng, xã hội. Các giá trị cơ bản đó đã được Đại hội lần thứ XI và Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI của Đảng xác định là: lý tưởng, trí tuệ, thể chất, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo, có tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức tôn trọng pháp luật, có thể giới quan

khoa học, hướng tới chân - thiện - mỹ,... Hướng con người vươn tới những giá trị nhân cách này không chỉ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước một cách bền vững mà còn đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

6. Kết luận

Xây dựng và phát triển văn hóa, con người là sự nghiệp của toàn dân; trong đó Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng. Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là hai thiết chế quan trọng nhất, tác động trực tiếp nhất đến quá trình này.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn, trong đó có định hướng giá trị nhân cách con người Việt Nam. Nhân cách con người Việt Nam phát triển như thế nào, có đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước không, có đủ khả năng để chủ động và tích cực hội nhập quốc tế hay không, điều đó phụ thuộc rất lớn vào vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

⁽¹⁸⁾ http://123.30.190.43:8080/tiengviet/tulieuvankien/vankiendang/details.asp?topic=191&subtopic=9&leader_topic=990&id=BT1261456140.

⁽¹⁹⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, t.42, Nxb Chính trị quốc gia, tr.172.

